

Số: /TB-BVSNBNS1
Về việc mời báo giá
Hàng hóa

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện tại, Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1 đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Mua vật tư, hóa chất, khí y tế, sinh phẩm chẩn đoán invitro phục vụ công tác khám chữa bệnh tại bệnh viện giai đoạn 2026-2028” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đ/c Vân, Phòng Vật tư-TBYT, Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1. (Số điện thoại: 0204.355.1368).
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư –TBYT- Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1, Đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.
 - Nhận qua email: vattubvsnbg@gmail.com.
- Giấy tờ kèm theo Báo giá: Đăng ký kinh doanh của công ty
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 phút ngày 06 tháng 11 năm 2025 đến trước 16 giờ 00 phút ngày 18 tháng 11 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 18/11/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa: Theo danh mục kèm theo
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Giao hàng tại kho của Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1.
- Thời gian giao hàng dự kiến: 730 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
 - Không tạm ứng.
 - Thanh toán bằng chuyển khoản, trong vòng 90 ngày kể từ khi Bệnh viện nhận được hàng hóa và đủ các chứng từ cần thiết.
- Các thông tin khác:
 - Hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ thời điểm giao hàng đảm bảo:
 - ≥ 01 năm đối với hàng có hạn dùng ≥ 02 năm;
 - $\geq 1/2$ hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng ≤ 6 tháng hoặc có hạn dùng từ >01 năm đến < 02 năm;

+ ≥ 03 tháng đối với những hàng hóa có hạn dùng từ > 6 tháng đến ≤ 01 năm;
+ Đối với hàng hóa không có tuổi thọ in trên bao bì, nhà thầu phải cung cấp giấy tờ chứng minh tuổi thọ của hàng hóa khi giao hàng.

- Trong quá trình giao hàng và nghiệm thu hàng hóa nếu hàng bị lỗi kỹ thuật và lỗi do nhà sản xuất, hoặc hàng bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển hàng hóa thì trong vòng 5 ngày nhà thầu phải đổi trả hàng khác cho bệnh viện.

- Giao hàng tại Kho của Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1.

- Đề nghị nhà cung cấp tham khảo làm Báo giá theo mẫu đính kèm.

Hồ sơ báo giá của các nhà cung cấp sẽ là căn cứ để Bệnh viện xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Mua vật tư, hóa chất, khí y tế, sinh phẩm chẩn đoán invitro phục vụ công tác khám chữa bệnh tại bệnh viện giai đoạn 2026-2028”. Rất mong nhận được sự quan tâm tham gia của Quý Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VT-TBYT, TC-KT;
- Cổng thông tin điện tử của Bệnh viện.
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

GIÁM ĐỐC

Lê Công Tước

BẢNG BÁO GIÁ HÀNG HÓA

Đơn vị tính: VNĐ

ST T	Tên hàng hóa	Tên thương mại (nếu có)	Ký mã hiệu/ nhãn mác của sản phẩm (nếu có)	Thông số kỹ thuật	Hãng, nước sản xuất	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (Có VAT)	Thành tiền (Có VAT)	Mã HS (nếu có)
I	DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ THÔNG THƯỜNG										
1.	Cốc nhựa súc miệng			Dung tích 100 ml, bằng nhựa		Cái		2.000			
2.	Mask dao điện			Tấm điện cực dùng cho dao mổ điện		Cái		300			
3.	Que tăm bông			Chất liệu que bằng gỗ, 1 đầu có bông hoặc cottton, dài ≥ 17 cm		Cái		12.000			
4.	Chỉ thị hóa học kiểm soát quá trình tiệt khuẩn của dụng cụ được bao gói bằng kim loại			- Cấu tạo: - Lớp phủ trên bằng giấy/phim kiểm soát tốc độ thẩm thấu của hơi nước - Dải giấy mao dẫn dùng để hút chất hóa học - Viên hóa chất nhạy cảm với hơi nước và nhiệt độ - Lớp phủ dưới bằng lá nhôm - Kích thước: ≥ 5.1cm x 1.9cm		Thanh		5.600			

5.	Gạc cầu đa khoa			Đường kính 30mm x 1 lớp, đã tiệt trùng		Cái		23.000			
6.	Tube 5ml vô trùng			- Tube lấy mẫu, được làm từ nhựa PP (Polypropylen) hoặc tương đương - Chiều cao ≥ 60mm, đường kính ≥ 15mm - Có nắp - Trên thân có vạch chia		Cái		5.000			
7.	Ống đo tốc độ máu lắng			Nắp cao su và thân bằng thủy tinh, kích thước: 8 x 120mm Thể tích lấy máu: 1.28ml Hóa chất bên trong: Sodium Citrate 3.2% Có vạch thể tích trên thân ống.		Ống		1.000			
8.	Chỉ không tiêu đa sợi			Chỉ không tan đa sợi bền polyester số 2/0, dài ≥ 90 cm, 2 kim 1/2 kim tròn đầu cắt vòng kim 17mm.		Sợi		500			
9.	Kim khâu da 3 cạnh			3 cạnh; các số.		Cái		3.500			
10.	Kim khâu tròn			1/2 vòng tròn, các số		Cái		500			

II	DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ THỰC HIỆN KỸ THUẬT THỤ TINH TRONG ống NGHIỆM										
11.	Kim sinh thiết phôi			- Kim được sử dụng để thực hiện sinh thiết phôi (phôi nang) hoặc tế bào trứng (thể cực) để chẩn đoán di truyền. - Kim được làm từ thủy tinh borosilicate - Đường kính ngoài: 1mm - Đường kính trong: 0.78mm - Chiều dài tổng thể: 5.5 cm - Đầu kim nhọn và nghiêng góc 35° - Chiều dài tay đòn: 0,5 mm - Được đóng gói riêng từng cái		Cái		300			
12.	Bộ lọc túi cho AHU (594x594x360 mm)			Là loại bộ lọc túi. Có thể dùng làm lọc tiền xử lý cho lọc Hepa. Vật liệu là sợi tổng hợp. Bên ngoài là khung nhôm/ tôn mạ kẽm. Kích thước: 594x594x360 mm		Cái		24			
13.	Bộ lọc sơ cấp cho AHU (594x594x46 mm)			Là loại bộ sơ cấp sử dụng máy AHU của hệ thống khí sạch. Vật liệu là sợi tổng hợp. Bên ngoài là khung nhôm/tôn mạ kẽm. Kích thước: 594x594x46 mm		Cái		48			

14.	Màng lọc sơ cấp (289x492x46mm)			Là loại bộ sơ cấp sử dụng máy AHU của hệ thống khí sạch. Vật liệu là sợi tổng hợp. Bên ngoài là khung nhôm/tôn mạ kẽm. Kích thước: 289x492x46mm		Cái		136			
15.	Giữ kim ICSI			- Dùng để giữ noãn bào và phôi bào. - Vật liệu: Thủy tinh borosilicate (đường kính ngoài 1mm; đường kính trong 0.75 mm). - Tổng chiều dài 5.5 cm - Chiều dài của tay đòn 0.9mm. - Góc uốn từ 20 - 40 độ. - Sử dụng 1 lần		Cái		600			
16.	Bóng đèn cực tím			- Bóng đèn dùng cho tủ an toàn sinh học - Tổng chiều dài: 907,6 mm $\pm$ 2 mm - Chiều dài (không tính chân cắm): 893,4 $\pm$ 1,2mm - Đường kính: 25,7mm $\pm$ 2 mm - Công suất: $\geq$30W		Cái		2			

III	DANH MỤC HÓA CHẤT Y TẾ THÔNG THƯỜNG										
17.	Acid Sulfuric			98%, Chai $\geq 1.000\text{ml}$		Chai		10			
18.	Acid Clorhydric			37%, Chai $\geq 1000\text{ ml}$		Chai		10			
19.	Thẻ định nhóm máu đầu giường			Thành phần: Ô anti A chứa dung dịch đệm photphat và kháng thể đơn dòng Anti A IgM; Ô anti B chứa dung dịch đệm photphat và kháng thể đơn dòng Anti B IgM; Ô control có chứa dung dịch đệm photphat. - Thiết kế 2 test nằm ngang cạnh nhau, có ngôn ngữ Tiếng Việt. - Bảo quản $\leq 5 - \geq 37$ độ C, chịu được nhiệt độ ≥ 65 độ C trong không quá 6 tuần. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		Test		7.000			
20.	Khoanh giấy kháng sinh Imipenem 10 μg			Khoanh giấy Imipenem nồng độ 10 μg . Hộp $\geq 5 \times 50$ khoanh		Hộp		1			

IV	DANH MỤC HÓA CHẤT THỰC HIỆN KỸ THUẬT THỤ TINH TRONG ống NGHIỆM										
21.	Môi trường Đông phôi			- Thành phần: MEM, Ethylene Glycol, Dimethyl Sulfoxide, Trehalose, Xanthan gum, Gentamicin - Kích thước đĩa đông phôi: chiều dài đĩa ≥ 65 mm; đường kính bề mặt mỗi giếng là ≥ 15 mm; độ sâu mỗi giếng là $\geq 7,5$ mm - Tiệt trùng bằng tia gamma cho cọng trữ phôi và đĩa đây - 1 hộp gồm 3 đĩa đông phôi chứa dung dịch pha sẵn và 4 cọng trữ phôi - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		Hộp		100			
22.	Môi trường Rã phôi			- Thành phần: MEM, Trehalose, Xanthan gum, Gentamicin - Kích thước đĩa rã: chiều dài đĩa ≥ 95 mm; chiều rộng đĩa ≥ 31 mm - Tiệt trùng bằng tia gamma. - 1 hộp gồm 5 đĩa chứa dung dịch pha sẵn - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		Hộp		100			

23.	Môi trường lọc rửa tinh trùng			Môi trường đệm bicarbonate và HEPES chứa albumin huyết thanh người. Lọc ≥ 30 ml		Lọ		5			
V	DANH MỤC SINH PHẨM CHẨN ĐOÁN INVITRO										
24.	Que thử xét nghiệm định tính IGFBP-1			- Dùng để xét nghiệm nhanh phát hiện vỡ màng ối sớm. - Thời gian trả kết quả sau ≤ 5 phút. - Ngưỡng phát hiện: ≤ 25 $\mu\text{g/l}$ trong mẫu được tách chiết - Được sử dụng ở bất kỳ tuổi thai nào. - Phát hiện được những vết rỉ, vỡ nhỏ nhất. - Kết quả xét nghiệm không bị ảnh hưởng bởi máu toàn phần, tinh dịch, nước tiểu ở nồng độ 100%, dầu dưỡng da, dầu em bé, phấn rôm, chất khử mùi âm đạo ở nồng độ $\geq 50\%$. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		Test		300			
25.	Que thử xét nghiệm định tính pHIGFBP-1			- Dùng để xét nghiệm nhanh phát hiện bệnh nhân có nguy cơ sinh non từ tuần 22 trở đi. - Thời gian trả kết quả sau ≤ 5 phút. - Ngưỡng phát hiện: ≤ 10 $\mu\text{g/l}$		Test		500			

				trong mẫu được tách chiết - Kết quả xét nghiệm không bị ảnh hưởng bởi tinh dịch, nước tiểu ở nồng độ 100%, các chất betadine, dầu dưỡng da, dầu em bé, phấn rôm, chất khử mùi âm đạo, màng phim tránh thai ở nồng độ $\geq 50\%$. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.							
26.	Test nhanh chẩn đoán giang mai Syphilis			- Định tính phát hiện kháng thể kháng xoắn khuẩn giang mai - Độ nhạy: $\geq 99.3\%$; Độ đặc hiệu $\geq 99.5\%$		Test		50.000			
27.	Test nhanh chẩn đoán bệnh viêm đường ruột do Rotavirus			- Phát hiện kháng nguyên Rotavirus trong mẫu phân. - Độ nhạy: $\geq 94\%$; Độ đặc hiệu: $\geq 98\%$		Test		4.000			
VI	DANH MỤC KHÍ Y TẾ										
28.	Nitơ tinh khiết 40 lít			- Bình ≥ 40 lít - Khí Nitơ tinh khiết - Độ tinh khiết $\geq 99.99\%$ Đựng trong vỏ bình đã được kiểm định và trong thời gian lưu hành.		Bình		200			
	Tổng: 28 khoản										

Ghi chú:

- Giá công ty chào tại báo giá đã bao gồm các loại thuế theo quy định nhà nước và chi phí vận chuyển, bàn giao và nghiệm thu tại Bệnh viện. Giá không bao gồm các mức chiết khấu, hoa hồng, giảm giá hoặc chính sách khuyến mại của nhà cung cấp.
- Chất lượng: Hàng mới 100%. Có nhãn phụ bằng Tiếng Việt (đối với hàng nhập khẩu).
- Hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ thời điểm giao hàng đảm bảo:
 - + ≥ 01 năm đối với hàng có hạn dùng ≥ 02 năm;
 - + $\geq 1/2$ hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng ≤ 6 tháng hoặc có hạn dùng từ >01 năm đến < 02 năm;
 - + ≥ 03 tháng đối với những hàng hóa có hạn dùng từ > 6 tháng đến ≤ 01 năm;
- + Đối với hàng hóa không có tuổi thọ in trên bao bì, nhà thầu phải cung cấp giấy tờ chứng minh tuổi thọ của hàng hóa khi giao hàng.
- Trong quá trình giao hàng và nghiệm thu hàng hóa nếu hàng bị lỗi kỹ thuật và lỗi do nhà sản xuất, hoặc hàng bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển hàng hóa thì trong vòng 5 ngày nhà thầu phải đổi trả hàng khác cho bệnh viện.
- Giao hàng tại Kho của Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1.
- Thời gian giao hàng: Trong vòng 730 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.
- Hiệu lực của báo giá: 120 ngày, kể từ ngày 18/11/2025.

....., ngày.....tháng.....năm 2025

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)